

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

24A Phan Đăng Lưu - Q. Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
cho kỳ kết thúc từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/06/2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm nay	Lũy kế từ đầu năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	00	V.17	296.742.826.723	243.077.862.731	481.894.814.292	265.959.156.718
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V.18	296.742.826.723	243.077.862.731	481.894.814.292	265.959.156.718
4. Giá vốn hàng bán	11	V.19	301.264.080.977	127.169.766.300	434.110.688.707	149.663.079.759
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.521.254.254)	115.908.096.431	47.784.125.585	116.296.076.959
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.20	19.487.250.564	2.680.526.476	35.179.276.157	3.326.213.366
7. Chi phí tài chính	22	V.21	8.165.520.672	6.638.723.805	16.118.614.952	6.948.657.827
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.178.752.672	6.617.075.917	14.131.846.952	6.927.009.939
8. Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.681.918.652	7.183.415.454	11.906.498.511	7.797.186.585
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.881.443.014)	104.766.483.648	54.938.288.279	104.876.445.913
11. Thu nhập khác	31		85.372.224.391	(77.045.559.028)	86.048.432.526	1.808.225.136
12. Chi phí khác	32		76.595.780	(35.821.522.699)	421.042.433	685.926
13. Lợi nhuận khác	40		85.295.628.611	(41.224.036.329)	85.627.390.093	1.807.539.210
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		83.414.185.597	63.542.447.319	140.565.678.372	106.683.985.123
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.22	20.934.081.442	11.130.224.608	15.831.486.036	18.668.906.333
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		62.480.104.155	52.412.222.711	124.734.192.336	88.015.078.790

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2010



Nguyễn Thị Châu

Hoàng Chí Phúc

Đỗ Văn Nga